

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động  
công tác trong các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với viên chức, người lao động (bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, thử việc, hợp đồng) đang công tác trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan cơ yếu.

**Điều 3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề****1. Mức phụ cấp 15%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm công tác hỗ trợ, phục vụ trong các cơ sở giáo dục công lập.

**2. Mức phụ cấp 20%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong các cơ sở giáo dục công lập.

### **3. Mức phụ cấp 25%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (trừ vị trí việc làm giáo viên, giảng viên) trong các cơ sở giáo dục công lập.

### **4. Mức phụ cấp 30%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

### **5. Mức phụ cấp 35%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học.

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ở các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

### **6. Mức phụ cấp 40%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm trong đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo;

c) Làm công tác giảng dạy môn chính trị trong các trường trung cấp.

### **7. Mức phụ cấp 45%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non;
- b) Làm công tác giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng; trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **8. Mức phụ cấp 50%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các trường năng khiếu thể dục thể thao, trường năng khiếu nghệ thuật; trường phổ thông dân tộc bán trú;
- b) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học ở xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

### **9. Mức phụ cấp 60%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các trường mầm non thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

### **10. Mức phụ cấp 70%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật;
- b) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- c) Trường hợp đang công tác tại trường giáo dưỡng hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật, nếu mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh thấp hơn 70% thì được hưởng thêm tỷ lệ phần trăm chênh lệch để đạt được mức phụ cấp ưu đãi bằng 70%.

### **11. Mức phụ cấp 80%**

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

**12.** Nhà giáo công tác, giảng dạy tại các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo, xã biên giới theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì tiếp tục được hưởng mức PCUĐ của vùng này trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Cách tính phụ cấp ưu đãi theo nghề**

1. Đối với viên chức, người lao động trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức tiền phụ} & & \text{Hệ số lương hiện hưởng cộng phụ} & & \text{Mức} & & \text{Mức} \\ \text{cấp ưu đãi theo} & = & \text{cấp chức vụ lãnh đạo, cộng phụ cấp} & \times & \text{lương} & \times & \text{phụ} \\ \text{nghề hằng} & & \text{thâm niên vượt khung (nếu có), cộng} & & \text{cơ} & & \text{cấp ưu} \\ \text{tháng} & & \text{hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)} & & \text{bản} & & \text{đãi} \end{array}$$

2. Đối với người lao động không được trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề} & = & \text{Mức tiền lương được trả} & \times & \text{Mức phụ} \\ \text{hằng tháng} & & \text{theo thỏa thuận} & & \text{cấp ưu đãi} \end{array}$$

Trong đó mức tiền lương được trả theo thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

3. Trường hợp trong tháng có thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (theo quy định tại Điều 3 Nghị định này) thì mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề chỉ được tính đối với thời gian còn lại của tháng, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức tiền phụ cấp ưu} & & \text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi} & & \text{Số ngày được tính} \\ \text{đãi theo nghề trong} & = & \text{theo nghề hằng tháng} & \times & \text{hưởng phụ cấp ưu} \\ \text{tháng} & & \frac{22 \text{ ngày (số ngày làm việc)}}{22 \text{ ngày (số ngày làm việc)}} & & \text{đãi theo nghề trong} \\ & & \text{tiêu chuẩn trong 01 tháng)} & & \text{tháng} \end{array}$$

#### **Điều 5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề**

Viên chức, người lao động không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề trong các thời gian sau:

1. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Thời gian bị đình chỉ công tác liên tục từ 01 tháng trở lên.

2. Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ thời gian nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bảo hiểm xã hội).

3. Thời gian nghỉ khác vượt quá thời gian quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

### **Điều 6. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả**

#### **1. Phương thức chi trả**

Phụ cấp này được trả cùng kỳ lương hàng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

#### **2. Nguồn kinh phí chi trả**

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, cụ thể:

a) Đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Đối với cơ sở giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước.

### **Điều 7. Điều khoản áp dụng**

1. Trong thời gian biệt phái, viên chức được đơn vị cử đi biệt phái chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp viên chức được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập có mức phụ cấp khác mức phụ cấp nơi cử đi biệt phái thì được hưởng mức phụ cấp cao hơn;

b) Trường hợp viên chức được cử đến biệt phái tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được giữ nguyên mức phụ cấp ưu đãi nơi cử đi biệt phái;

c) Trường hợp viên chức, người lao động trong đơn vị không phải là cơ sở giáo dục được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập thì được hưởng mức phụ

cấp ưu đãi như đối với viên chức ở vị trí việc làm tương ứng tại cơ sở giáo dục công lập đó.

2. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

3. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng ở nhiều mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 3 Nghị định này chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

4. Trường hợp đơn vị hành chính nơi mà cơ sở giáo dục đang hoạt động được cấp có thẩm quyền thay đổi loại đơn vị hành chính mà phân loại đơn vị hành chính cũ được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề cao hơn, thì viên chức, người lao động đang công tác tại cơ sở giáo dục đó tiếp tục được hưởng mức phụ cấp ưu đãi này trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định phân loại đơn vị hành chính mới của cơ quan có thẩm quyền. Viên chức, người lao động được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng sau thời gian quyết định phân loại đơn vị hành chính mới có hiệu lực được hưởng mức phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính mới.

5. Viên chức, người lao động đang làm công tác giảng dạy tại các trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất.

6. Viên chức, người lao động làm việc liên trường theo phân công của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đối với cơ sở giáo dục nơi quản lý viên chức.

7. Viên chức, người lao động được phân công dạy ở nhiều điểm trường được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường thì được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất.

8. Viên chức, người lao động không thuộc trường sư phạm, khoa sư phạm tham gia giảng dạy tại trường sư phạm, khoa sư phạm đạt từ 50% số giờ dạy theo

quy định trở lên được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2025 .
2. Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KG (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**